

Bản án số: 15/2024/HS-PT
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/TLPT-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo Quảng Thanh H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Quảng Thanh H1; sinh năm 1970 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quảng Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị M (đã chết); chồng Thái Quốc T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đoàn Thanh N; sinh năm 1976 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị T2; vợ Bùi Thị T3 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định 11/QĐ-XPHC ngày 16/3/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Hữu Q; sinh năm 1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T4 (đã chết) và bà Hồ Thị T5 (đã chết); vợ Đồng Thị X và có 01 người con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T6; sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn L và bà Võ Thị Đ; vợ Đào Nàng Ngọc P và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

- Ngày 31/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đinh Thị L1; sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn B và bà Đinh Thị Đ1; chồng Đinh Văn H2 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9.000.000đ về hành vi “Đánh bạc và dùng nhà ở để chứa chấp việc đánh bạc” hình thức phạt tiền, hiện chưa chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị L1 mở quán nước T, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, ngoài việc bán nước, L1 còn bán bài T7 lơ khơ và cho khách đánh bài tại quán

của mình. Vào ngày 08/01/2023, L1 tham gia cùng một số đối tượng khác đánh bạc tại quán thì bị Công an bắt giữ, đang trong quá trình giải quyết. Đến trưa ngày 16/01/2023, các đối tượng: Quảng Thanh Hương, Nguyễn Hữu Q, Đoàn Thanh N và Nguyễn Văn T6 đến quán nước của L1. Tại đây, H rủ Q, N và T6 đánh bạc dưới hình thức Phỏm, ăn thua bằng tiền mặt, mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, tất cả đồng ý. Các đối tượng thống nhất đánh bạc không giới hạn thời gian, không đầu chón, thắng có thể cất tiền vào trong người, thua có thể lấy tiền trong người ra chơi tiếp và không thu tiền xâu.

Quá trình đánh bạc, Đinh Thị L1 thấy các đối tượng đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý, đồng thời tự ý cầm bài cho Nguyễn Văn T6 01 ván, khi T6 đi vệ sinh. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 45 cùng ngày thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật, gồm: T8 tại vị trí đánh bạc số tiền 8.400.000 đồng; 02 bộ bài T7 lơ khơ 52 lá, bìa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc mền cũ, màu trắng xanh, kích thước 01 x 1,2m; 01 bàn khung sắt, kích thước 0,7 x 1,2m; 06 chiếc ghế nhựa màu vàng. T8 trên người Đoàn Thanh N 2.160.000 đồng, Nguyễn Hữu Q 1.700.000 đồng, Quảng Thanh Hương 50.000 đồng, Đinh Thị L1 320.000 đồng và 04 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định: Trong tổng số tiền 8.400.000 đồng có 7.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm Công an bắt quả tang, bà H3 đang ngồi cạnh Quảng Thanh H xem đánh bạc, do hoảng sợ nên làm rớt và bị thu giữ; còn 1.400.000 đồng là tiền các đối tượng H, Q, N và T6 đang sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng khai nhận trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn T6 có khoảng 300.000 đồng, Đoàn Thanh N có khoảng 2.200.000 đồng, Nguyễn Hữu Q có khoảng 1.800.000 đồng, Quảng Thanh H có khoảng 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 5.310.000 đồng. Đối với số tiền 320.000 đồng thu của Đinh Thị L1 không có mục đích sử dụng để đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị H3 số tiền 7.000.000 đồng, trả 04 điện thoại di động cho các bị cáo Nguyễn Văn T6, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q và Q H.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N1 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q và bị cáo Đinh Thị L1 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/7/2023 bị cáo Đoàn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; các bị cáo Quảng Thanh H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo H, N, T6 mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; giảm cho các bị cáo Q, L1 mỗi bị cáo 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/01/2023 Quảng Thanh H, Nguyễn Hữu Q, Đoàn Thanh N và Nguyễn Văn T6 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh P1, ăn thua bằng tiền, mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Đinh Thị L1 thấy các đối tượng đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý, đồng thời tự ý cầm bài cho Nguyễn Văn T6 01 ván khi T6 đi vệ sinh. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 45 cùng ngày thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 5.310.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 thấy rằng:

Các bị cáo H, N, Q, L1 được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T6 được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt 15 tháng tù; các bị cáo H, N bị xử phạt 12 tháng tù, các bị cáo Q, L1 bị xử phạt 09 tháng tù, mức án như vậy là quá nghiêm khắc. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo H, Q, N, L1 được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T6 mặc dù có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có thời gian tham gia trong quân ngũ nên đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Quảng Thanh H, Nguyễn Hữu Q, Đoàn Thanh N, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/01/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thành N1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/01/2024).

Xử phạt bị cáo bị cáo Đinh Thị L1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/01/2024).

Xử phạt bị cáo Quảng Thanh H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/01/2024).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/01/2024).

Giao các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Quảng Thanh H, Đoàn Thanh N, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đinh Thị L1 mỗi bị cáo 10.000.000d (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Quảng Thanh H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn T6, Đoàn Thanh N, Đinh Thị L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đam Rông (10);
- VKSND huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS CA Đam Rông (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng